

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 12
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 65/2026/HS – ST
Ngày: 26-3-2026

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 12 – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Thu Hiền

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Trung Nam

2. Bà Ngô Thị Chiến

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Ngọc – Thư ký TAND khu vực 12 – Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 12 – Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Huyền – Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 3 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 12 – Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hình sự thụ lý số 81/2026/TLST – HS ngày 06 tháng 3 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 73/2026/QĐXXST – HS ngày 13 tháng 3 năm 2026 đối với bị cáo:

Nguyễn Thanh H, sinh ngày 26/3/1989 tại Thành phố Hồ Chí Minh; hộ khẩu thường trú: Khu phố H, phường L, thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn H1, sinh năm 1965 và bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1968; bị cáo có vợ là Nguyễn Thị Hồng T, sinh năm 1988 và 02 con, con lớn sinh năm 2017, con nhỏ sinh năm 2021; tiền sự: Không; tiền án: Không.

Bị cáo tại ngoại (có mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Thanh H tham gia học chương trình bổ túc trung học phổ thông tại Trung tâm G từ năm 2005 đến năm 2008 và tham gia 02 kỳ thi tốt nghiệp trung học phổ thông hệ bổ túc vào các ngày 28/5/2008 và 18/8/2008 nhưng không đạt. Sau đó, H nhờ một người đàn ông tên N (không xác định được nhân thân, lai lịch) làm 01 bằng tốt nghiệp trung học phổ thông giả, số hiệu: 3352523, ngày cấp 21/12/2008, mang tên Nguyễn Thanh H, sinh ngày 26/3/1989, có chữ ký của ông

Phan Châu P – Giám đốc Sở Giáo dục & Đào tạo tỉnh B và đóng dấu của Sở Giáo dục & Đào tạo tỉnh B. Trong khoảng thời gian từ năm 2010 đến năm 2020, H đã 04 lần sử dụng bằng tốt nghiệp trung học phổ thông giả để nộp xin việc làm, tham gia các khóa học, bổ nhiệm cán bộ, cụ thể:

Năm 2010, H nộp bằng tốt nghiệp trung học phổ thông trong hồ sơ xin việc làm công nhân chiếu sáng tại Công ty Cổ phần D.

Năm 2013, H tiếp tục sử dụng bằng tốt nghiệp trung học để nộp tham gia vào lực lượng dân quân thuộc UBND phường L, thành phố B, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (nay là thành phố Hồ Chí Minh) theo Quyết định số 146/QĐ-UBND ngày 30/8/2013. Ngày 04/9/2013, H được luân chuyển về lực lượng dân quân thường trực phường L. Từ năm 2013 đến năm 2015, H nộp bằng tốt nghiệp trung học phổ thông để tham gia khóa đào tạo Trung cấp chuyên nghiệp ngành Quân sự cơ sở và Trung cấp Lý luận Chính trị - Hành chính do Bộ chỉ huy quân sự tỉnh B phối hợp với Trường Chính trị tỉnh B tổ chức. H được cấp bằng trung cấp lý luận chính trị hành chính.

Từ năm 2015 đến năm 2017, H tiếp tục nộp bằng tốt nghiệp trung học phổ thông để học cao đẳng ngành Quân sự cơ sở do Trường Đại học N1 tổ chức tuyển sinh và đào tạo tại Trường Quân sự tỉnh B. H được cấp bằng Cao đẳng Quân sự cơ sở do trường Đại học N1. Trong thời gian từ năm 2013 đến năm 2017, H vừa tham gia các khóa học vừa tiếp tục công tác lực lượng dân quân thường trực tại UBND phường L.

Ngày 26/3/2020, H được giao quyền Chỉ huy trưởng Quân sự phường L theo Quyết định số 1180/QĐ-UBND của UBND thành phố B. Ngày 25/12/2020, H được tuyển dụng và bổ nhiệm Chỉ huy trưởng Quân sự phường L theo Quyết định số 5497/QĐ-UBND của UBND thành phố B.

Tháng 11/2020, Bộ phận thường trực Ban chỉ đạo kiểm tra văn bằng chứng chỉ UBND tỉnh B (nay là thành phố Hồ Chí Minh) tiến hành rà soát, kiểm tra việc quản lý, sử dụng các loại văn bằng chứng chỉ của hệ thống giáo dục quốc dân tỉnh B. Qua rà soát, phát hiện việc H sử dụng bằng tốt nghiệp trung học phổ thông giả nên đề nghị Cơ quan CSĐT Công an thành phố H xác minh, xử lý theo quy định.

Quá trình điều tra, Nguyễn Thanh H khai nhận hành vi phạm tội như trên.

Tại bản Kết luận giám định số 91/KLGD-PC09-TL ngày 09/7/2021 của Phòng K Công an tỉnh B xác định (BL 48): chữ ký mang tên Phan Châu P trên bằng tốt nghiệp trung học phổ thông hệ bổ túc của Nguyễn Thanh H (mẫu A) so sánh với chữ ký của ông Phan Châu P trên mẫu so sánh do Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh B cung cấp không phải do cùng một người ký ra, hình dấu Sở Giáo dục và Đào tạo trên mẫu A và các mẫu so sánh không phải do cùng một con dấu đóng ra.

Về xử lý vật chứng:

Đối với 01 bằng tốt nghiệp trung học phổ thông hệ bổ túc, số hiệu: 3352523, ngày cấp 21/12/2008, tên Nguyễn Thanh H, bản chính được lưu giữ kèm theo vụ án.

Tại Cáo trạng số 135/CT-VKSKV12 ngày 04/3/2026, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 12 – Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố Nguyễn Thanh H về tội “Sử dụng con

dấu, tài liệu giả của cơ quan, tổ chức” theo quy định tại điểm b Khoản 2 Điều 341 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa: Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 12 – Thành phố Hồ Chí Minh thực hiện quyền công tố trình bày lời luận tội đã phân tích, đánh giá mức độ nguy hiểm cho xã hội do hành vi của bị cáo gây ra; phân tích nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Thanh H phạm tội “Sử dụng con dấu, tài liệu giả của cơ quan, tổ chức” theo quy định tại điểm b Khoản 2 Điều 341 Bộ luật Hình sự;

Đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng điểm b Khoản 2 Điều 341; điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 65 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh H mức án tù 02 (hai) năm đến 03 (ba) năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 04 (bốn) đến 05 (năm) năm.

- Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có công việc và thu nhập ổn định. Vì vậy, không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

- Về xử lý vật chứng: Đối với 01 bằng tốt nghiệp trung học phổ thông hệ bổ túc, số hiệu: 3352523, ngày cấp 21/12/2008, tên Nguyễn Thanh H, bản chính là căn cứ xác định hành vi phạm tội của bị cáo nên cần tiếp tục lưu giữ trong hồ sơ vụ án.

Bị cáo Nguyễn Thanh H không có ý kiến về hành vi tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng cũng như kết luận giám định của cơ quan chuyên môn, bị cáo không tranh luận và mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. *Về tố tụng:*

Vụ án không thuộc trường hợp tạm đình chỉ hoặc trả hồ sơ để điều tra bổ sung. Trong quá trình điều tra, truy tố; Cơ quan điều tra, điều tra viên, Viện kiểm sát, kiểm sát viên đã thực hiện đúng thẩm quyền, các tài liệu, chứng cứ được thu thập đúng trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không ai có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi cũng như quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. *Về tội danh và điều luật áp dụng:*

Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, qua đối chiếu với lời khai tại cơ quan điều tra, bản kết luận giám định và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án nhận thấy phù hợp với nhau, do vậy đủ căn cứ kết luận:

Trong thời gian từ năm 2010 đến năm 2020, Nguyễn Thanh H đã có hành vi sử dụng bằng tốt nghiệp trung học phổ thông giả 04 lần để nộp hồ sơ xin việc làm tại Công ty Cổ phần D, tham gia lực lượng dân quân thường trực phường L, tham

gia các khóa học nâng cao trình độ Quân sự và Chính trị, hoàn thiện hồ sơ tuyển dụng viên chức và bổ nhiệm Chỉ huy trưởng Quân sự phường L, thành phố B, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (nay là phường L, Thành phố Hồ Chí Minh).

Do đó, hành vi của Nguyễn Thanh H đã đủ yếu tố cấu thành tội “Sử dụng con dấu, tài liệu giả của cơ quan, tổ chức” theo quy định tại điểm b Khoản 2 Điều 341 Bộ luật Hình sự;

Như vậy, Cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân khu vực 12 – Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố đối với bị cáo là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật.

[3]. *Về tình tiết tăng nặng*: Không có.

[4]. *Về tình tiết giảm nhẹ*: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo là lao động chính trong gia đình. Do đó cần áp dụng điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự để xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[5]. *Về nhân thân*: Bị cáo có nhân thân tốt.

[6]. *Về mức hình phạt*:

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trật tự quản lý hành chính của Nhà nước, xâm phạm hoạt động bình thường và uy tín của cơ quan, tổ chức có liên quan được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an tại địa phương. Tuy nhiên cũng cần xem xét bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, là lao động chính trong gia đình, có nhân thân tốt và có khả năng tự cải tạo nên không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội. Do đó cần áp dụng quy định tại Điều 65 Bộ luật Hình sự cho bị cáo được hưởng án treo có quy định thời gian thử thách cũng đủ tác dụng giáo dục đối với bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung.

[7]. *Về hình phạt bổ sung*: Xét thấy, bị cáo Nguyễn Thanh H không có công việc và thu nhập ổn định. Vì vậy, không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[8]. *Về xử lý vật chứng*: Đối với 01 bằng tốt nghiệp trung học phổ thông hệ bổ túc, số hiệu: 3352523, ngày cấp 21/12/2008, tên Nguyễn Thanh H, bản chính là căn cứ xác định hành vi phạm tội của bị cáo nên cần tiếp tục lưu giữ trong hồ sơ vụ án.

[9]. *Về các vấn đề khác*:

Đối với người đàn ông tên N (không rõ nhân thân lai lịch) là người làm giả bằng tốt nghiệp trung học phổ thông cho Nguyễn Thanh H. Cơ quan CSĐT Công an Thành phố H tiếp tục kiểm tra xác minh, xử lý theo quy định pháp luật.

[10]. *Về án phí*: Nguyễn Thanh H phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí Hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Nguyễn Thanh H phạm tội “Sử dụng con dấu, tài liệu giả của cơ quan, tổ chức”;

1. Áp dụng điểm b Khoản 2 Điều 341; điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 65 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh H 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 05 (năm) năm tính từ ngày tuyên án (ngày 26/3/2026).

Giao bị cáo Nguyễn Thanh H cho Ủy ban nhân dân phường L, thành phố Hồ Chí Minh giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp Nguyễn Thanh H thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật thi hành án Hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo, nếu phạm tội mới thì phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định của Bộ luật Hình sự.

2. Về án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo Nguyễn Thanh H phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng).

3. Về quyền kháng cáo: Trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo được quyền kháng cáo yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố Hồ Chí Minh xét xử theo trình tự phúc thẩm.

(Đã giải thích chế định án treo cho bị cáo).

Nơi nhận:

- TAND Tp. Hồ Chí Minh;
- VKSND Tp. Hồ Chí Minh;
- VKSND khu vực 12 – Tp. Hồ Chí Minh;
- Thi hành án dân sự Tp. Hồ Chí Minh;
- Cơ quan CSĐT Công an TP. Hồ Chí Minh;
- Phòng PV06 công an Tp. Hồ Chí Minh;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phan Thu Hiền

